

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 702 /UBND-KT

Bình Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2025

V/v: triển khai thực hiện Nghị
định số 22/2025/NĐ-CP ngày
11/02/2025 của Chính phủ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như trên;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, tp;
- LĐVP, Km, TH;
- Lưu VT. 7

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Anh Tuấn



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số nội dung tại các Điều 6, 9, 15, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 37, 40, 41, 45, 49 và 54a của Luật Quy hoạch.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”.

3. Bổ sung Điều 3a1 và Điều 3a2 vào trước Điều 3a của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 58/2023/NĐ-CP như sau:

“Điều 3a1. Mối quan hệ giữa quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên cả nước hoặc có phạm vi liên quan từ hai vùng trở lên phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa. Trường hợp các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên cả nước hoặc có phạm vi liên quan từ hai vùng trở lên mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa.

2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên quan từ hai tỉnh trở lên phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa và quy hoạch vùng. Trường hợp các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi liên quan từ hai tỉnh trở lên mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch vùng và quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa.

3. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa và quy hoạch tỉnh. Trường hợp các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có phạm vi trên địa bàn cấp tỉnh mâu thuẫn với nhau thì phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia mà quy hoạch đó cụ thể hóa và quy hoạch tỉnh.

4. Trong quá trình lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, nếu xuất hiện các yếu tố cần phải triển khai để phù hợp với điều kiện thực tiễn nhưng chưa phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh mà quy hoạch đó cụ thể hóa, cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành báo cáo cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch theo quy định tại Điều 53 hoặc Điều 54a của Luật Quy hoạch.